



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 17

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Văn bản cung cấp thông tin về lịch sử hình thành, biến đổi và vai trò của Hoàng thành Thăng Long qua các thời kỳ.	0,5
	2	Trong thời kỳ Pháp thuộc, Hoàng thành Thăng Long được sử dụng phục vụ mục đích quân sự: xây dựng công sự, doanh trại, trụ sở chỉ huy quân sự.	0,5
	3	Biện pháp tu từ liệt kê: “Cột Cờ, Đoan Môn, điện Kính Thiên, Hậu Lâu, Cửa Bắc”. Tác dụng: • Về nội dung: Việc liệt kê các công trình tiêu biểu giúp người đọc hình dung rõ ràng những di tích còn lại của Hoàng thành Thăng Long. Qua đó nhấn mạnh sự tồn tại bền bỉ của di sản lịch sử dù trải qua nhiều biến động. • Về nghệ thuật: Cách diễn đạt theo lối liệt kê tạo cảm giác đầy đủ, toàn diện, đồng thời làm nổi bật giá trị phong phú, đa dạng của quần thể kiến trúc. • Về tình cảm, thái độ: Gợi niềm tự hào, trân trọng của tác giả và người đọc đối với những công trình kiến trúc mang tính biểu tượng, khẳng định sức sống lâu bền của di sản văn hóa dân tộc.	1,0
	4	Nhận định “Hoàng thành Thăng Long luôn giữ vai trò là trung tâm quyền lực trọng yếu...” có nghĩa là: • Đây là nơi đặt cơ quan đầu não chính trị, quân sự qua nhiều triều đại (từ phong kiến, thời Pháp thuộc đến kháng chiến chống Mỹ).	1,0

		Hoàng thành không chỉ là trung tâm hành chính của Hà Nội mà còn là biểu tượng quyền lực, gắn liền với vận mệnh quốc gia.	
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản giới thiệu quá trình hình thành, biến đổi và giá trị lịch sử của Hoàng thành Thăng Long là trung tâm quyền lực chính trị, văn hóa qua nhiều triều đại, biểu tượng trường tồn của Thăng Long – Hà Nội và dân tộc Việt Nam. - Bài học: Di sản văn hóa – lịch sử là tài sản vô giá của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy. Mỗi người phải có ý thức bảo vệ di tích, không phá hoại, xâm hại hay thương mại hóa di sản. Đồng thời, cần tích cực tìm hiểu, giới thiệu giá trị của di sản đến bạn bè trong và ngoài nước. Mỗi cá nhân cần trân trọng, giữ gìn và góp phần lan tỏa tình yêu di sản, để Hoàng thành Thăng Long cũng như các công trình lịch sử mãi trường tồn cùng dân tộc. - Lí giải: Bởi lẽ, di sản văn hóa là kết tinh trí tuệ, công sức và bản sắc của cha ông; giữ gìn di sản không chỉ là bảo vệ quá khứ mà còn là gìn giữ cội nguồn và bồi đắp niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ mai sau.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Di sản văn hóa chính là nơi thể hiện rõ nét nhất hồn cốt của một dân tộc.” Từ nhận định trên và nội dung văn bản, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản lịch sử, văn hóa dân tộc.	2,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25

	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử dân tộc.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>Tại sao thế hệ trẻ lại có trách nhiệm lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử của dân tộc?</i> Thân đoạn: (1) Giải thích: - Di sản văn hóa: bao gồm những giá trị vật thể (di tích, danh lam thắng cảnh) và phi vật thể (nghệ thuật, phong tục, truyền thống). ⇒ Ý nghĩa câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Di sản là hồn cốt của dân tộc, là biểu hiện của bản sắc, lịch sử và truyền thống. (2) Bàn luận: <i>Tại sao thế hệ trẻ có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ di sản văn hóa và lịch sử?</i> - Thực trạng: • Di sản văn hóa đang đứng trước nguy cơ bị xâm hại, xuống cấp, hoặc bị lãng quên do sự phát triển mạnh mẽ của xã hội hiện đại. • Thế hệ trẻ cần nhận thức sâu sắc hơn về giá trị di sản, bởi họ là người sẽ tiếp tục gìn giữ và phát huy những giá trị ấy trong tương lai. - Trách nhiệm của thế hệ trẻ: • Giữ gìn: Tôn trọng và bảo vệ các di tích lịch sử, các phong tục, lễ hội truyền thống. • Phát huy: Tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn các nghề truyền thống, quảng bá di sản đến bạn bè quốc tế. • Lan tỏa: Nâng cao nhận thức trong cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ, về ý nghĩa và giá trị của di sản văn hóa. (3) Phán đề, mở rộng: Phê phán sự thờ ơ, vô trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản, những hành động phá hoại hoặc làm mất đi giá trị văn hóa dân tộc.	1,0

	(4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Di sản văn hóa là tài sản chung của toàn dân tộc, cần được trân trọng và bảo vệ. - Hành động: Mỗi cá nhân, đặc biệt là giới trẻ, cần chủ động tìm hiểu, tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Thế hệ trẻ là lực lượng quan trọng trong việc gìn giữ và phát huy di sản văn hóa, lịch sử của dân tộc. - Gửi gắm thông điệp: <i>Nếu mỗi người trẻ biết yêu và bảo vệ di sản văn hóa, đất nước sẽ càng thêm mạnh mẽ và tự hào về bản sắc dân tộc.</i> Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Đọc đoạn thơ sau: <i>Tết hoà bình đầu tiên đất nước nghèo xơ xác cha cũng chẳng đủ tiền mua cho con áo đẹp chiều bên sông gió rét con lặng nhìn tít tắp bãi ngô xa</i> - Bên kia sông có gì hờ cha? - Bên kia sông có đường đất đỏ có ruộng mía trĩu cờ trắng xoá	4,0

	<i>những vườn đầy quả ngọt những đồng hoa.</i> <i>(Nói với con cuối năm - Lưu Quang Vũ)</i> Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân tích lời tâm sự của người cha nói với con trong đoạn trích trên.	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i> Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Lời tâm sự của người cha nói với con.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Phân tích lời mở đầu “Tết hòa bình đầu tiên/ đất nước nghèo xơ xác...”: Lời cha gợi bức tranh hiện thực sau chiến tranh: đất nước còn nghèo, cuộc sống thiếu thốn. Trong hoàn cảnh ấy, cha không thể “<i>mua cho con áo đẹp</i>” — lời nói vừa là nỗi day dứt của người cha, vừa thể hiện sự chân thực, giản dị trong tình cảm gia đình. Phân tích hình ảnh “<i>chiều bên sông gió rét/ con lặng nhìn tít tắp bãi ngô xa</i>”: Cảnh vật được khắc họa bằng gam màu lạnh, gợi cái nghèo và buốt giá, song ẩn trong đó là ánh nhìn trong trẻo của đứa trẻ. Ánh mắt ấy chứa khát vọng khám phá, ước mơ về một miền đất mới — cũng là khát vọng đổi thay của cả dân tộc sau chiến tranh. Phân tích cuộc đối thoại giữa cha và con: Câu hỏi ngây thơ “<i>Bên kia sông có gì hở cha?</i>” mở ra không gian mơ ước. Lời đáp của cha “<i>Bên kia sông có đường đất đỏ... những vườn đầy quả ngọt, những đồng hoa</i>” không chỉ tả cảnh, mà là lời gửi gắm niềm tin: đất nước rồi sẽ hồi	2,5

	sinh, cuộc sống nhân dân sẽ no đủ, tươi đẹp hơn. Giọng nói của cha chan chứa yêu thương, dạy con biết hy vọng và hướng về tương lai. Ý nghĩa chung: Qua lời tâm sự của người cha, Lưu Quang Vũ khắc họa vẻ đẹp của tình phụ tử, tình yêu quê hương và niềm tin mãnh liệt vào ngày mai tươi sáng. Dù hiện tại còn khó khăn, con người vẫn luôn hướng về tương lai bằng niềm tin và khát vọng đổi thay. Kết luận: Bằng ngôn từ giản dị, giọng thơ chân thành và xúc động, Lưu Quang Vũ đã gửi gắm trong đoạn thơ hình ảnh người cha đầy yêu thương, mang trong tim niềm tin vào đất nước sau chiến tranh. Lời nói ấy không chỉ là tình cha dành cho con, mà còn là niềm tin của cả dân tộc vào một tương lai ấm no, hạnh phúc. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		